

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/KDTM-ST
Ngày: 12-7-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trục
Ông Phạm Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2017/TLST-KDTM ngày 15/3/2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXX-ST ngày 29/5/2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ: 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đại diện hợp pháp (theo ủy quyền): Ông Nguyễn Xuân C - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (văn bản ủy quyền số 0111/2017/UQ-TCB ngày 24/02/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K). Ông C có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy D - Chủ hộ kinh doanh cá thể;
Ông Võ Minh H

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, Khánh Hòa.

Bà D, ông H vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K ông Nguyễn Xuân C trình bày: giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Minh H có ký các hợp đồng tín dụng như sau:

Ngày 21/4/2015, ký hợp đồng tín dụng số NTG2015329/HĐTD và ngày 22/4/2015 ký khế ước nhận nợ số NTG201532901 số tiền là 290.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thời điểm vay 6,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua xe ô tô. Khi vay tiền của Ngân hàng bà D, ông H có thể chấp tài sản là 01 xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi BKS 79C-064.62 (theo hợp đồng thế chấp tài sản số NTG2015329/HĐTC ngày 22/4/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/4/2015).

Ngày 14/7/2015, ký hợp đồng tín dụng số NTG20150421/HĐTD và ngày 15/7/2015 ký khế ước nhận nợ NTG2015042101 với số tiền là 325.000.000đ, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất thời điểm vay 8,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua xe ô tô. Khi vay tiền của Ngân hàng bà D, ông H có thể chấp tài sản là 01 xe ô tô tải tự đổ 03 chỗ ngồi BKS 79C-073.51 (theo hợp đồng thế chấp tài sản số NTG2015422/HĐTC ngày 15/7/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/7/2015).

Trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng nêu trên, bà D và ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 12/7/2017, bà D, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền 325.993.005đ, trong đó nợ gốc 316.991.782đ, nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn) 9.001.223đ. Ngân hàng yêu cầu bà D, ông H phải trả số nợ trên và các khoản lãi phát sinh từ ngày 13/7/2017 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu bà D, ông H không trả hết số nợ này thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản của bà D, ông H để thu hồi nợ.

Lời khai của bị đơn bà D tại hồ sơ: Thống nhất với Ngân hàng về việc ký kết các hợp đồng tín dụng cũng như việc vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng như ý kiến Ngân hàng. Tuy nhiên, vì điều kiện khó khăn nên bà xin trả dần cho Ngân hàng cho đến khi hết nợ.

Đối với ông Võ Minh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà D, ông H phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số NTG2015329/HĐTD ngày 21/4/2015 và hợp đồng tín dụng số NTG20150421/HĐTD

ngày 14/7/2015 đã ký kết giữa Ngân hàng và bà D, ông H thì bà D, ông H đã không thanh toán đúng hạn các khoản gốc và lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu bà D, ông H thanh toán số tiền 325.993.782đ (bao gồm gốc và lãi) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/7/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Khi vay tiền, bà D, ông H có thể chấp 02 xe ô tô tải và giao bản chính giấy đăng ký xe cho Ngân hàng. Do đó, sau khi bà D, ông H trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho bà D, ông H bản chính giấy đăng ký xe ô tô tải tự đổ 79C-064.62 mang tên ông Võ Minh H; bản chính giấy đăng ký xe ô tô tải tự đổ 79C-073.51 mang tên bà Lê Thị Thùy D.

Xét các hợp đồng thế chấp tài sản số NTG2015329/HĐTC ngày 22/4/2015 và hợp đồng thế chấp tài sản số NTG2015422/HĐTC ngày 15/7/2015 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm nên trường hợp bà D và ông H không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện D kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Minh H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 5% trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần K đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 56 và Điều 58 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Buộc bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 325.993.005đ (*Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm chín mươi ba nghìn không trăm lẻ năm đồng*) trong đó nợ gốc 316.991.782đ (*Ba trăm mười sáu triệu chín trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng*), nợ lãi 9.001.223đ (*Chín triệu không trăm lẻ một nghìn hai trăm hai mươi ba đồng*) và các khoản lãi phát sinh từ ngày 13/7/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng hợp đồng tín dụng số NTG2015329/HĐTD ngày 21/4/2015 và hợp đồng tín dụng số NTG20150421/HĐTD ngày 14/7/2015 cho đến khi trả hết nợ.

2. Sau khi bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Minh H thanh toán xong khoản tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K trả lại cho bà D và ông H bản chính

giấy đăng ký xe ô tô BKS 79C-064.62 mang tên ông Võ Minh H và bản chính giấy đăng ký xe ô tô BKS 79C-073.51 mang tên bà Lê Thị Thùy D.

3. Nếu bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Minh H không trả các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Minh H phải chịu 16.299.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 9.122.000đồng (*Chín triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0008319 ngày 15/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS D;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lý Thị Kim Liên